ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 185 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028); xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1376/TTr-SYT ngày 05 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn và hiệu quả các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) giai đoạn 03 năm (2026-2028).

- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác TCMR. Triển khai vắc xin mới trong Chương trình TCMR (vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung và Phế cầu).

2. Chỉ tiêu chuyên môn: Đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ tiêm chủng và chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028), cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin TCMR giai đoạn 03 năm 2026-2028 **(Bảng 1).**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	≥90%	≥90%	≥90%
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Lao	≥95%	≥95%	≥95%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib	≥95%	≥95%	≥95%
4	Tỷ lệ uống vắc xin Bại liệt (OPV)	≥95%	≥95%	≥95%
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	≥95%	≥95%	≥95%
6	Tỷ lệ uống vắc xin Rota	≥95%	≥95%	≥95%
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi	≥95%	≥95%	≥95%
8	Tỷ lệ tiêm đủ mũi Uốn ván cho PNCT	≥90%	≥90%	≥90%
9	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT	≥95%	≥95%	≥95%
10	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella	≥95%	≥95%	≥95%
11	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td	≥95%	≥95%	≥95%
12	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	≥95%	≥95%	≥95%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
13	Tỷ lệ tiêm vắc xin Phế cầu	≥95%	≥95%	≥95%
14	Tỷ lệ tiêm vắc xin HPV	≥95%	≥95%	≥95%

2.2. Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR giai đoạn 03 năm 2026-2028 **(Bảng 2)**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại	0 trường hợp	0 trường hợp	0 trường hợp
2	100% xã đạt tiêu chuẩn loại trừ Uốn ván sơ sinh	100% xã đạt	100% xã đạt	100% xã đạt
3	Tỷ lệ mắc Sởi	≤ 5/100.000 người	≤ 5/100.000 người	≤ 5/100.000 người
4	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	≤ 0,1/100.000 người	≤ 0,1/100.000 người	≤ 0,1/100.000 người
5	Tỷ lệ mắc Ho gà	≤ 1/100.000 người	≤ 1/100.000 người	≤ 1/100.000 người
6	Ca liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu	≥ 1/100.000 trẻ dưới 15 tuổi	≥ 1/100.000 trẻ dưới 15 tuổi	≥ 1/100.000 trẻ dưới 15 tuổi
7	Ca nghi Sởi/Rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	≥ 2/100.000 người	≥ 2/100.000 người	≥ 2/100.000 người
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	≥2/1.000 trẻ đẻ sống	≥2/1.000 trẻ đẻ sống	≥2/1.000 trẻ đẻ sống

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU VẮC XIN

1. Thời gian: 03 năm, từ năm 2026 đến năm 2028.

2. Phạm vi: Toàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đối tượng và nhu cầu vắc xin: Đối tượng và nhu cầu vắc xin giai đoạn 03 năm (2026-2028) đã thực hiện tổng hợp từ các địa phương và đăng ký với Bộ Y tế, cụ thể:

Bảng 3. Dự kiến Đối tượng thuộc Chương trình TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)

TT	Đối tượng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Trẻ dưới 1 tuổi	26.938	27.576	28.016
2	Trẻ 1 tuổi	26.857	27.428	27.821
3	Trẻ 18 tháng tuổi	27.023	27.582	28.064
4	Trẻ 2 tuổi	28.487	29.307	29.758
5	Trẻ 7 tuổi	33.412	33.452	33.316
6	Trẻ tiêm HPV	6.345	6.236	6.295

7	Phụ nữ có thai	26.723	27.354	27.760

(Chi tiết tại Phụ lục I).

Bảng 4. Dự kiến nhu cầu vắc xin trong Chương trình TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)

TT	Loại vắc xin	Đơn vị tính	Nhu cầu vắc xin			
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Tổng
1	Viêm gan B	Liều	22.008	23.210	24.220	**69.438**
2	BCG	Liều	46.480	48.970	49.840	**145.290**
3	DPT-VGB-Hib	Liều	73.853	75.728	76.869	**226.450**
4	bOPV	Liều	130.440	131.700	130.260	**392.400**
5	IPV	Liều	88.200	85.710	86.910	**260.820**
6	Rota	Liều	49.218	49.722	51.940	**150.880**
7	Sởi	Liều	52.270	51.110	52.330	**155.710**
8	Sởi-Rubella	Liều	54.580	52.330	53.300	**160.210**
9	VNNB	ml	78.590	75.165	75.370	**229.125**
10	DPT	Liều	72.800	67.140	68.960	**208.900**
11	Td	Liều	44.760	45.440	46.210	**136.410**
12	Uốn ván	Liều	93.680	98.600	100.720	**293.000**

(Chi tiết tại Phụ lục II, III, IV).

Riêng đối với 02 loại vắc xin Phế cầu và HPV, nhu cầu vắc xin hàng năm được xác định theo lộ trình tại Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021- 2030, căn cứ trên số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ, Sở Y tế hướng dẫn chi tiết các địa phương triển khai năm 2026, năm 2027 và năm 2028.

Bảng 5. Dự kiến nhu cầu bơm kim tiêm trong Chương trình TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)

TT	Loại vật tư	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Tổng
1	BKT 0,1ml	26.030	27.490	27.920	81.440
2	BKT 0,5 ml	440.640	434.950	439.200	1.314.790
3	BKT 5ml	16.930	16.800	17.160	50.890
4	Hộp an toàn	5.545	5.490	5.565	16.600

(Chi tiết tại Phụ lục V).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Kiểm định vắc xin, hiệu chuẩn, bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh

- Phối hợp với Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế trong công tác kiểm định vắc xin, kiểm tra, giám sát hậu kiểm vắc xin trong quá trình sử dụng tại địa phương *(nếu có).* Thực hiện hiệu chuẩn, sửa chữa,

bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh tại các tuyến, đảm bảo 100% cơ sở TCMR có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin an toàn, hiệu quả.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên.

2. Đề xuất nhu cầu vắc xin hàng năm

- Hàng năm, Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện việc rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin cho năm sau liền kề, gửi về Sở Y tế trước ngày 31 tháng 5 để tổng hợp, đề xuất nhu cầu vắc xin toàn tỉnh; báo cáo Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) trước ngày 30 tháng 6.

- Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan thực hiện.

3. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

- Nội dung:

+ Tổng hợp nhu cầu vắc xin định kỳ từ các đơn vị, đề xuất nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng gửi Viện Pasteur Nha Trang để được cung ứng vắc xin, lập kế hoạch phân bổ vắc xin hợp lý theo nhu cầu thực tế của các địa phương.

+ Thực hiện tiếp nhận vắc xin từ Viện Pasteur Nha Trang và bảo quản vắc xin tại kho của tỉnh. Cấp phát vắc xin cho các địa phương để triển khai tiêm chủng.

+ Vắc xin phải được bảo quản trong dây chuyền lạnh trong suốt quá trình tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin giữa các tuyến theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện.

4. Theo dõi tình hình sử dụng và điều phối vắc xin

- Theo dõi tình hình sử dụng, tồn kho và hạn sử dụng vắc xin tại các đơn vị để thực hiện điều phối, cấp phát vắc xin kịp thời, không để xảy ra tình trạng tồn đọng vắc xin tại kho của tuyến tỉnh hoặc tình trạng thiếu, thừa vắc xin tại các địa phương. Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, vận chuyển vắc xin để đảm bảo vắc xin luôn có chất lượng tốt, giảm hao phí vắc xin và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện.

5. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ

- Nội dung:

+ Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR tại tất cả các xã, phường, đặc khu trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo đạt chỉ tiêu, an toàn và hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B liều sơ sinh tại các bệnh viện, Trạm Y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại

bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 2 lần/tháng, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng.

+ Tăng cường rà soát đối tượng, đặc biệt đối với nhóm trẻ tại các địa phương vùng núi khó tiếp cận, vùng dân tộc thiểu số, bố trí các điểm tiêm chủng lưu động phù hợp để tăng khả năng tiếp cận vắc xin, tăng tỷ lệ tiêm chủng cho các nhóm trẻ này.

+ Triển khai tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi.

+ Triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh theo Kế hoạch số 980/KH-BYT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2023 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, cụ thể: 100% trẻ được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1); ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc xin Sởi, Sởi-Rubella (MR), Bại liệt (bOPV, IPV) và Viêm não Nhật Bản (VNNB) được tiêm chủng bù mũi để phòng bệnh.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện.

6. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

- Thực hiện tốt công tác giám sát các bệnh có thể dự phòng bằng vắc xin đang triển khai trong Chương trình TCMR, bao gồm: Phát hiện sớm, cập nhật đầy đủ và kịp thời thông tin các trường hợp bệnh lên Hệ thống quản lý ca bệnh theo quy định của Bộ Y tế; tổng hợp dữ liệu và thực hiện báo cáo *(thường kỳ và đột xuất)* theo quy định. Đây là cơ sở để đánh giá hiệu quả triển khai vắc xin và đề xuất kế hoạch tiêm bổ sung, tiêm vét và triển khai các biện pháp phòng chống, thanh toán, loại trừ bệnh.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện.

7. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng

- Nội dung:

+ Tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng về an toàn tiêm chủng, xử lý tai biến sau tiêm cho cán bộ y tế các tuyến.

+ Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng; ghi nhận, điều tra và xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng; tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định. Thực hiện bồi thường các trường hợp tai biến nặng tại địa phương ngoài các trường hợp đã được tuyến trung ương và khu vực chi trả theo quy định *(nếu có)*.

+ Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường xuyên hoạt động tiêm chủng, an toàn tiêm chủng theo kế hoạch.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế và các cơ sở tiêm chủng thực hiện.

8. Tổ chức thống kê, báo cáo kết quả tiêm chủng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm chủng

- Tổng hợp, báo cáo kết quả TCMR, tình hình sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng định kỳ và đột xuất theo quy định. Quản lý 100% đối tượng tiêm chủng và lịch sử tiêm chủng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế và các cơ sở tiêm chủng thực hiện.

9. Thông tin, truyền thông, giám sát, đánh giá

- Triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm tăng cường nhận thức, tạo chuyển biến hành vi về tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch, củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội đối với Chương trình TCMR; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông, giáo dục sức khoẻ về tiêm chủng cho cán bộ y tế các tuyến; tăng cường phối hợp truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí về công tác tiêm chủng; trên mạng xã hội.

- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn, đào tạo nhằm đảm bảo triển khai tiêm chủng an toàn, hiệu quả và nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về công tác tiêm chủng. Giám sát, hỗ trợ thường kỳ, đánh giá hiệu quả công tác TCMR tại các tuyến.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

10. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR

- Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển khai hoạt động TCMR đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại các địa phương, đơn vị; theo dõi, điều phối vắc xin giữa các địa phương để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan thực hiện.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

1. Kinh phí thực hiện hoạt động TCMR của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế được cân đối, bố trí trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp Y tế giao hàng năm của Sở Y tế *(bao gồm: Kiểm tra, giám sát, đào tạo, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng; mua thiết bị theo dõi dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin; hiệu chuẩn, sữa chữa, bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh; truyền thông,...)*.

2. Kinh phí triển khai hoạt động TCMR thuộc nhiệm vụ của các xã, phường, đặc khu được bố trí trong kinh phí chi sự nghiệp y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn

kinh phí hợp pháp khác theo quy định *(bao gồm kinh phí mua bơm kim tiêm, hộp an toàn; các thiết bị theo dõi dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin; vật tư tiêm chủng: bông, cồn, thuốc chống sốc…; các biểu mẫu tiêm chủng, sổ tiêm chủng cá nhân, phiếu khám sàng lọc…)*, trừ các hoạt động đã được ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Giao Sở Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng hàng năm (từ 2026-2028). Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức rà soát các đối tượng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, xác định nhu cầu vắc xin; báo cáo Bộ Y tế đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin tiêm chủng mở rộng theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền, vận động gia đình có trẻ trong độ tuổi tiêm chủng mở rộng, phụ nữ có thai tích cực tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh, đúng lịch, đủ liều.

- Hướng dẫn chuyên môn, chỉ đạo, đôn đốc công tác tiêm chủng trên địa bàn. Tăng cường công tác điều tra, giám sát, phát hiện các loại dịch bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trong toàn tỉnh sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực đảm bảo kịp thời tiếp nhận, cấp cứu các trường hợp tai biến sau tiêm chủng. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm xảy ra trong quá trình triển khai hoạt động tiêm chủng. Tổng hợp việc thực hiện, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo, Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo và hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng các chủ trương, chính sách về hoạt động tiêm chủng; tác dụng, lợi ích và sự cần thiết của việc tiêm chủng vắc xin để người dân tích cực tham gia tiêm chủng, bảo vệ bản thân và cộng đồng, phòng, chống dịch bệnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động phối hợp với các địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở y tế địa phương triển khai rà soát trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để tổ chức tiêm bổ sung, tiêm bù cho trẻ chưa

được tiêm hoặc tiêm chưa đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Phối hợp với ngành Y tế tiếp tục đẩy mạnh hoạt động y tế trường học; triển khai các chiến dịch tiêm chủng, khám, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh dịch truyền nhiễm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; đồng thời, tổ chức khoanh vùng, dập dịch theo đúng hướng dẫn để hạn chế lây lan trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các cơ sở giáo dục, phổ biến lợi ích của việc thực hiện tiêm các loại vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm ở trẻ em, đặc biệt là các loại vắc xin có trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đối với lứa tuổi mầm non và tiểu học.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ tích cực phối hợp với ngành Y tế, ngành Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về Chương trình tiêm chủng mở rộng; phát huy vai trò giám sát nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch đạt hiệu quả.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, trong đó chú trọng công tác rà soát, đối chiếu số trẻ em trong độ tuổi chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ các mũi vắc xin, đảm bảo quyền lợi, tính công bằng của các đối tượng thuộc diện tiêm chủng trong việc tiếp cận các dịch vụ tiêm chủng; bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch, hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị y tế tuyến xã để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tích cực phối hợp với Sở Y tế kịp thời đề xuất nhu cầu sử dụng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng để báo cáo, đề xuất Bộ Y tế theo đúng quy định.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền tại địa phương để người dân hiểu về các bệnh truyền nhiễm, hiệu quả của tiêm vắc xin phòng bệnh, đảm bảo miễn dịch cộng đồng, phòng tránh lây lan dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt các dịch bệnh có vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; đồng thời, chủ động đưa con em đi tiêm chủng đầy đủ, bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Chỉ đạo tổ chức việc kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị trong quá trình triển khai công tác tiêm chủng, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đạt các chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Phòng bệnh;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{LMC301}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Sâm